

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2023

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Huỳnh Kim P

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 633/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp Sơn Đ, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967 nơi cư trú: ấp Sơn Đ, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2007 ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P do mai mối quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 23/3/2007.

Trong thời kỳ hôn nhân ông Đ và bà P có 01 con chung tên Trần Thanh G, sinh ngày 17/5/2007 hiện con chung do bà P nuôi dưỡng.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cãi nhau, bà P có lỗi sống vô cảm, không tôn trọng ông Đ. Ông Đ đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện ông bà đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn Đ yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Trần Thanh G, sinh ngày 17/5/2007 ông Đ đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 26/3/2023 ông Đ có đơn xin không tiến hành hòa giải vì ông và bà P không thể hòa giải được với nhau.

** Ý kiến trình bày của bị đơn bà P: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn bà P hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.*

** Ý kiến trình bày của Trần Thanh G: Nếu cha mẹ ly hôn con muốn sống chung với mẹ.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Trần Văn Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị P. Về con chung: Trần Thanh G, sinh ngày 17/5/2007 đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967 cư trú ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 26 tháng 3 năm 2023 ông Đ có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị P đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà P hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho

Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bà P. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2007 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà P trầm trọng là đúng, ông bà có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của ông Đ, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trần Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

[2.2] Về con chung: Cháu Trần Thanh G, sinh ngày 17/5/2007. Hiện cháu G do bà P đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa ông Đ tự nguyện đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề giao cháu G cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là sự tự nguyện của ông Đ và phù hợp với nguyện vọng của cháu G là tiếp tục được sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông Đ có ý kiến ông không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa do bà P vắng mặt và không có ý kiến phản bác về vấn đề ông Đ không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Ông Trần Văn Đ không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ông Trần Văn Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với bà Nguyễn Thị P. Cho ông Trần Văn Đ ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Trần Thanh G, sinh ngày 17/5/2007 cho bà Nguyễn Thị P nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Ông Trần Văn Đ không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004504 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy ông Trần Văn Đ đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Thanh Đức 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm